

Thái Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh P

(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng B)

Địa chỉ: Số 417, đường T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân H– Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch H ngân hàng B– Chi nhánh P

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số:313/QĐ-BIDV.PQ ngày 29/4/2020).

Bà Phạm Thị N – Chức vụ: Chuyên viên phòng giao dịch H, Ngân hàng B–

Chi nhánh P

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số:312/QĐ-BIDV.PQ ngày 29/4/2020).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm: 1980

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1974

Đều đăng ký HKTT tại: Khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Đều tạm trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày 10/7/2020 với tổng số tiền là 783.794.260 (Bảy trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 585.000.000đ (năm trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 19.367.671đ (mười chín triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi quá hạn 179.426.589đ (một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 44/2017/6348337/HĐTD ngày 14/8/2017.

2.2. Kể từ ngày 21/7/2020 chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi chị L, anh H thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP đ thì lãi suất mà chị L, anh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP đ

2.3. Trong trường hợp anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 43B, tờ bản đồ số 16, diện tích 371,4m² tại khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Quang H vào ngày 21/7/2014 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00051/QĐ/UB số 2228 theo hợp đồng thế chấp số 44/2014/6348337/HĐBĐ ngày 01/8/2014 mà các bên đã ký kết.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Nguyễn Quang H, chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì Ngân hàng TMCP đ phải trả lại cho anh Nguyễn Quang H, chị Nguyễn Thị Thuỳ L

Trường hợp anh Nguyễn Quang H, chị Nguyễn Thị Thuỳ L trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP đ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR494947 mang tên ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Thuỳ L cho anh Nguyễn Quang H, chị Nguyễn Thị Thuỳ L.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Quang H thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), đã chi phí hết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST với số tiền là 17.675.885đ (mười bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP đ số tiền tạm ứng án phí 17.286.420đ (Mười bảy triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001112 ngày 27/5/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Diên